

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN ĐỒ SƠN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2018/HS-ST
Ngày 12-3-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỒ SƠN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Trường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Xuân Nhuận.

Bà Đỗ Thị Viện.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Trọng Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2018, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị D, sinh ngày 01 tháng 5 năm 1981 tại thành phố Hải Phòng. Nơi cư trú: Tổ T, phường B, quận Đ, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị H; chồng là: Ngô Văn S; có 01 con sinh năm 2000; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 06-12-2017, đến ngày 08-12-2017 chuyển tạm giam; có mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Hoàng Phú H;

2. Ông Nguyễn Liên M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy nên khoảng 19 giờ ngày 06-12-2017, Nguyễn Thị D đi xe buýt từ quận Đồ Sơn lên trung tâm thành phố Hải Phòng để mua ma túy về sử dụng. Khi xe đến đường tàu Mê Linh, quận Lê Chân, Nguyễn Thị D xuống xe, đi bộ vào đường tàu Mê Linh hướng về đường Cầu Đất. Tại đây, Nguyễn Thị D gặp một người đàn ông không quen biết khoảng 30 tuổi đang bán ma túy cho những người nghiện. Nguyễn Thị D hỏi mua 100.000 đồng Heroine và 300.000 đồng ma túy đá, người đàn ông cầm tiền rồi đưa cho Nguyễn Thị D một gói giấy bạc chứa Heroine và một túi nilon chứa ma túy đá. Thấy lượng ma túy đá mua được nhiều, Nguyễn Thị D nảy sinh ý định kiếm lợi nhuận bằng cách chia nhỏ, đóng gói số ma túy mua được để sử dụng và bán lại cho những người có nhu cầu. Nguyễn Thị D mua thêm của người bán ma túy này một gói nilon trong đó có nhiều túi nilon nhỏ với giá 20.000 đồng. Sau đó, Nguyễn Thị D đi bộ ra đường Cầu Đất đón xe buýt về nhà ở tổ T, phường B, quận Đ. Tại nhà, Nguyễn Thị D chia gói Heroine thành 04 phần, gói mỗi phần lại bằng giấy bạc, cho vào 01 túi nilon có kích thước khoảng 08cm x 10cm rồi cất ở túi quần bò treo ở trước cửa chuồng gà nhà Nguyễn Thị D; chia gói ma túy đá thành 04 phần, cho vào 04 túi nilon, hàn kín lại, gói vào trong vỏ giấy bạc của bao thuốc lá rồi cất ở túi bên trong trước ngực của áo khoác treo trong phòng ngủ của Nguyễn Thị D. Những gói nilon dùng để gói ma túy là Nguyễn Thị D mua của người đàn ông đã bán ma túy cho mình. Số túi nilon còn lại, Nguyễn Thị D cho vào trong chiếc túi giả da màu đỏ rồi để ở trên thùng cát tông, trong góc chuồng gà nhà Nguyễn Thị D.

Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, Hoàng Phú H, sinh năm 1990, cư trú tại: Thôn L, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng là đối tượng nghiện ma túy, có quen biết Nguyễn Thị D đến nhà Nguyễn Thị D hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá. Nguyễn Thị D đồng ý rồi đi vào trong phòng ngủ lấy 02 gói nilon chứa ma túy đá ở túi áo khoác treo trong phòng ngủ mà Nguyễn Thị D đã cất giấu trước đó. Nguyễn Thị D gói lại từng gói bằng giấy vệ sinh màu trắng rồi đi ra gặp Hoàng Phú H đang đứng đợi ở sân nhà Nguyễn Thị D. Hoàng Phú H đưa cho Nguyễn Thị D 300.000 đồng (Gồm 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng). Nguyễn Thị D cầm tiền và đưa cho Hoàng Phú H 01 gói nilon chứa ma túy đá bọc bằng giấy vệ sinh màu trắng, gói ma túy còn lại, Nguyễn Thị D cầm trong lòng bàn tay phải. Lúc đó, Công an quận Đồ Sơn đã bắt quả tang, thu giữ: 01 gói nilon chứa ma túy đá bọc bằng giấy vệ sinh màu trắng ở túi quần dài bên phải, đằng sau của Hoàng Phú H; 01 gói nilon chứa ma túy đá bọc bằng giấy vệ sinh màu trắng mà Nguyễn Thị D đang cầm trong lòng bàn tay phải. Nguyễn Thị D tự nguyện giao nộp cho Công an quận Đồ Sơn số tiền 300.000 đồng mà Nguyễn Thị D có được từ việc bán ma túy cho Hoàng Phú H.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị D, Cơ quan Điều tra còn thu giữ: 01 gói nilon có kích thước khoảng 08cm x 10cm, bên trong có chứa 04 gói giấy bạc có cùng kích thước 0,5cm x 01cm, bên trong đều có chứa chất bột màu trắng ở túi quần bò treo ở trước cửa chuồng gà nhà Nguyễn Thị D; 01

gói giấy bạc, bên trong có 02 gói nilon có kích thước 2,5cm x 2cm và 1,5cm x 1,5cm, bên trong hai gói đều chứa tinh thể rắn màu trắng ở túi áo khoác treo trong phòng ngủ của Nguyễn Thị D; 01 túi giả da màu đỏ, có kích thước 10cm x 19cm, bên trong có 91 túi nhỏ nilon cùng kích thước 2,5cm x 2cm ở trên thùng cát tông, trong góc chuồng gà nhà Nguyễn Thị D.

Bản kết luận giám định số 1149/KLGD ngày 08-12-2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Tinh thể rắn màu trắng trong gói nilon thu được của Hoàng Phú H là Methamphetamine, trọng lượng 0,1568 gam; tinh thể rắn màu trắng trong gói nilon thu được ở lòng bàn tay phải của Nguyễn Thị D là Methamphetamine, trọng lượng 0,1256 gam; tinh thể rắn màu trắng trong 02 gói nilon thu được ở túi áo khoác treo trong phòng ngủ của Nguyễn Thị D là Methamphetamine, trọng lượng 0,3669 gam; chất bột màu trắng có trong 04 gói giấy bạc, chứa trong 01 túi nilon thu được ở túi quần treo ở trước cửa chuồng gà nhà Nguyễn Thị D là Heroine, trọng lượng 0,0420 gam.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn đã truy tố; bị cáo nhận biết được việc mua bán ma túy là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện với mục đích thu lợi nhuận; bị cáo thừa nhận việc bị điều tra, truy tố, xét xử là không oan sai và không bị ép buộc phải khai không đúng sự thật.

Cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 07-02-2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn truy tố bị cáo Nguyễn Thị D về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thừa nhận hành vi mua ma túy về để bán lại cho người khác với mục đích thu lợi nhuận. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Thị D về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo không có tiền án, tiền sự. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194, Điều 33, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (Nay là Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015), xử phạt bị cáo Nguyễn Thị D từ 27 đến 33 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền vì điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo khó khăn;

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong chất ma túy sau giám định thu được của Hoàng Phú H và Nguyễn Thị D; 01 phong bì niêm phong 01 túi giả da màu đỏ có kích thước 10cm x 19cm, bên trong có 91 túi nhỏ nilon cùng kích thước 2,5cm x 2cm; tịch thu sung công: số tiền 300.000 đồng

(Gồm 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng) mà Nguyễn Thị D có được từ việc bán ma túy cho Hoàng Phú H;

Về án phí, đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và luận tội, nhận thức được hành vi của mình là sai trái và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị D và những người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Nguyễn Thị D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình về việc đi mua ma túy, số tiền mua ma túy, việc mang số ma túy về nhà chia nhỏ, cất giấu với mục đích vừa dùng vừa bán lại cho người khác; cũng như việc bán ma túy cho Hoàng Phú H và bị Công an quận Đồ Sơn bắt quả tang cùng vật chứng là 01 gói nilon chứa ma túy đá ở túi quần dài bên phải, đằng sau của Hoàng Phú H; 01 gói nilon chứa ma túy đá Nguyễn Thị D đang cầm trong lòng bàn tay phải; Công an quận Đồ Sơn đã khám xét và thu giữ 01 gói nilon có kích thước khoảng 08cm x 10cm, bên trong có chứa 04 gói giấy bạc có cùng kích thước 0,5cm x 01cm, bên trong đều có chứa chất bột màu trắng ở túi quần bò treo ở trước cửa chuồng gà nhà Nguyễn Thị D; 01 gói giấy bạc, bên trong có 02 gói nilon có kích thước 2,5cm x 2cm và 1,5cm x 1,5cm, bên trong hai gói đều chứa tinh thể rắn màu trắng ở túi áo khoác treo trong phòng ngủ của Nguyễn Thị D; 01 túi giả da màu đỏ, có kích thước 10cm x 19cm, bên trong có 91 túi nhỏ nilon cùng kích thước 2,5cm x 2cm ở trên thùng cát tông, trong góc chuồng gà nhà Nguyễn Thị D như nội dung bản Cáo trạng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Thể hiện bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

[3] Bị cáo Nguyễn Thị D là người có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ nên phải chịu trách nhiệm hình sự về tội mà mình thực hiện. Hành vi mua bán

ma túy của Nguyễn Thị D đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo nhận thức được hành vi mua bán ma túy là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện với mục đích kiếm lợi nhuận. Mục 3 Phần II của Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24-12-2007 giữa Bộ Công an, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao và Bộ Tư pháp hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Chương XVIII Các tội phạm về ma túy của Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định những hành vi được xác định là mua bán trái phép chất ma túy, trong đó có những hành vi: Mua chất ma túy nhằm bán trái phép cho người khác, bán trái phép chất ma túy cho người khác và tàng trữ chất ma túy nhằm bán trái phép cho người khác. Bị cáo Nguyễn Thị D đã thực hiện cả ba hành vi trên. Theo Bản kết luận giám định số 1149/KLGĐ ngày 08-12-2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng, bị cáo đã bán và tàng trữ nhằm để bán trái phép chất ma túy cho người khác với tổng trọng lượng là 0,6913 gam (Trong đó, có 0,6493 gam Methamphetamine và 0,0420 gam Heroine).

[4] Vì vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận, hành vi của bị cáo Nguyễn Thị D đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

[5] Hiện nay, tình hình tội phạm ma túy trên cả nước nói chung và trên địa bàn quận Đồ Sơn nói riêng diễn biến hết sức phức tạp. Ma túy là chất gây nghiện đặc biệt nguy hiểm, tàn phá sức khỏe của người sử dụng. Đặc biệt là Methamphetamine, thường gọi là ma túy đá, người sử dụng dễ bị kích động, thường bị ảo giác, không kiểm soát được cảm xúc và hành vi của mình, xâm hại những người xung quanh một cách vô cớ. Do vậy, cần xử lý nghiêm bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo, nâng cao hiệu quả đấu tranh đối với tội phạm ma túy nói chung trên địa bàn quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

[8] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Bị cáo bị nhiễm vi rút HIV từ chồng nên nhiều khi sử dụng ma túy để giảm đau. Mục đích bán ma túy của bị cáo là để kiếm lời để mua ma túy về sử dụng. Hội đồng xét xử cần xem xét những đặc điểm nhân thân này trong quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[9] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy điều kiện, hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng:

- Chất ma túy sau giám định thu được của Hoàng Phú H và Nguyễn Thị D là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành; 01 túi giả da màu đỏ có kích thước 10cm x 19cm, 91 túi nhỏ nylon cùng kích thước 2,5cm x 2cm là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy, theo quy định tại điểm a và c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Số tiền 300.000 đồng mà Nguyễn Thị D có được từ việc bán ma túy cho Hoàng Phú H là khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội nên cần tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11] Hoàng Phú H có hành vi tàng trữ 0,1568 gam Methamphetamine mua được từ bị cáo Nguyễn Thị D để sử dụng cho bản thân. Do Hoàng Phú H không có tiền án đối với các tội về ma túy, trọng lượng ma túy không đủ để khởi tố vụ án hình sự về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 nên Cơ quan Điều tra đã xử phạt hành chính đối với Hoàng Phú H về hành vi này là đúng quy định của pháp luật.

[12] Người đàn ông bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Thị D tại khu vực đường tàu Mê Linh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, cơ quan điều tra không xác định được cụ thể tên, tuổi và địa chỉ. Ngoài lời khai của Nguyễn Thị D thì không có chứng cứ nào khác về hành vi bán trái phép chất ma túy của người này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở lập hồ sơ xử lý trước pháp luật là có căn cứ.

[13] Về án phí, bị cáo Nguyễn Thị D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 194, Điều 33 và điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999,

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị D phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt Nguyễn Thị D 27 (Hai mươi bảy) tháng tù, thời gian tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 06-12-2017.

Căn cứ vào điểm a và c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Tịch thu, tiêu hủy: Chất ma túy sau giám định thu được của Hoàng Phú H và Nguyễn Thị D, 01 túi giả da màu đỏ có kích thước 10cm x 19cm và 91 túi nhỏ nylon cùng kích thước 2,5cm x 2cm. Những vật chứng này được thể hiện tại

Biên bản mở niêm phong bàn giao đồ vật, tài sản bị tạm giữ ngày 08-02-2018, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Đồ Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng thu được của bị cáo Nguyễn Thị D. Số tiền này thể hiện tại Biên lai thu tiền số AA/2010/6167 ngày 08-02-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án,

Buộc các bị cáo Nguyễn Thị D phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND. quận Đồ Sơn;
- Cơ quan CSĐT. Công an quận Đồ Sơn;
- Cơ quan THAHS. Công an quận Đồ Sơn;
- Chi cục THADS. quận Đồ Sơn;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hữu Trường